



Quá trình nhập thế của PGVN trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

ISSN: 2734-9195

08:05 06/10/2025

Sự hòa quyền giữa truyền thống và hiện đại, giữa Đạo pháp và thế tục giúp Phật giáo Việt Nam liên tục thích ứng và gia tăng, giúp ích vào sự nghiệp tạo dựng một Việt Nam văn minh, giàu mạnh và hạnh phúc.

Tác giả: **Đại đức Thích Nguyên Hưng**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Sau khi Cách Mạng Tháng Tám (CMT8) thành công vang dội, vào ngày 02/09/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh (HCM) đã đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập” khai sinh ra “nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, báo hiệu sự kết thúc của chế độ thực dân Pháp và nền quân chủ. Sự kiện trọng đại này đã mở ra một thời kỳ tự chủ và độc lập cho đất nước ta. Mặt khác, Phật giáo Việt Nam, xuyên suốt hơn hai thiên niên kỷ, luôn song hành với vận mệnh đất nước, được biểu hiện qua tinh thần “nhập thế”, phụng sự nhân sinh và truyền thống “đồng hành cùng Dân tộc” đã minh chứng và khẳng định cho sự gắn kết khăng khít giữa Dân tộc và Phật giáo, đặc biệt là ở những thời khắc lịch sử trọng đại.

Nội dung bài viết tập trung phân tích ý nghĩa lịch sử của CMT8 và Quốc khánh ngày 02/09/1945, đồng thời làm nổi bật giá trị hiện thực tinh thần “nhập thế” và truyền thống “đồng hành cùng Dân tộc” của PGVN; khái quát cụ thể các cống hiến của Phật giáo, Phật tử, Tăng Ni ở cuộc CMT8, sự thành lập “nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, những cuộc chiến tranh và cả công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Từ đây, đưa ra các bài học kinh nghiệm để Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) tiếp tục làm tốt phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”.

II. Nội dung

2.1 Cách Mạng Tháng Tám và Quốc Khánh 02/09: Bước ngoặt Lịch sử vĩ đại

Chiến thắng vang dội của CMT8 năm 1945 là điểm tập hợp của nhiều yếu tố then chốt: thời cơ quốc tế thuận tiện, kĩ lưỡng trong sự chuẩn bị từ nội tại và đặc biệt, sự chỉ đạo tài tình của Đảng Cộng Sản (CS) Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch HCM.

2.1.1 Bối cảnh lịch sử dẫn đến CMT8

- *Tình hình Quốc tế:* Đại chiến TG lần thứ hai khép lại với sự đổ vỡ hoàn toàn của bên phát xít. Nhật Bản, một trong những thế lực phát xít chủ chốt, công bố đầu hàng lực lượng Đồng minh vào ngày 15/08/1945, tạo nên một chỗ trống quyền lực chưa từng có tại khu vực Đông Dương.

- *Tình hình trong nước:* Đảng CS Đông Dương đã hoàn thiện đường lối chính trị và phương pháp đấu tranh một cách bài bản. Quân đội cách mạng được triển khai và tô luyện thông qua cao trào kháng Nhật, cứu nước bắt đầu từ tháng 03/1945. Song song đó, chiến dịch phá kho thóc khắc phục nạn đói cũng giữ vai trò cốt yếu với việc giác ngộ và tập hợp quần chúng nhân dân.

2.1.2 Diễn biến thần tốc và thắng lợi của Tổng khởi nghĩa

Sau sự kiện “Nhật đảo chính Pháp” vào ngày 09/03/1945, Đảng ta đã kịp thời phát động phong trào kháng Nhật, cứu nước trên phạm vi toàn quốc. Khu giải phóng Việt Bắc được sáng lập vào ngày 04/06/1945, tạo nên cứ điểm an toàn cho Cách mạng.

Nắm bắt thời cơ khi Nhật Bản thông báo đầu hàng, “Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào” (13/08/1945) đã đưa ra quyết định lịch sử: Phát động phong trào toàn dân Tổng khởi nghĩa giành Chính quyền. Đại hội Quốc dân (16/08) đã lập ra UB Giải phóng Dân tộc Việt Nam, do Chủ tịch HCM trực tiếp lãnh đạo. Trong khoảng hai tuần, từ ngày 14 đến ngày 28 tháng 08 năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa đã toàn thắng trọn vẹn trên phạm vi toàn quốc, đập đổ sự thống trị của hệ thống Thực dân và Phong kiến, tiêu biểu là thành công của những chiến dịch tại Hà Nội (19/08), Huế (23/08) và Sài Gòn (25/08).

2.1.3 Ý nghĩa lịch sử của Tuyên ngôn Độc lập và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Ủy ban Giải phóng Dân tộc đã tổ chức lại thành “Chính phủ Cách mạng lâm thời” vào ngày 27/08/1945, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc xây dựng Chính quyền Cách mạng. Ngày 02 tháng 09 năm 1945, giữa Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch HCM thay mặt toàn dân đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập”, chính thức tuyên bố sự ra đời của “nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”.

Bản tuyên ngôn này là áng “Thiên cổ hùng văn” bất hủ, khẳng định mạnh mẽ quyền con người và quyền Dân tộc, đánh thép tuyên bố sự tự chủ, tự do của nhân dân ta. Văn kiện lịch sử này là nền tảng pháp lý chắc chắn, nhấn mạnh chủ quyền đất nước, tạo ra một giai đoạn mới: Giai đoạn tự chủ, tự do và tiến lên CN XÃ HỘI cho dân tộc Việt Nam.

2.2 Tinh thần nhập thế: Giá trị cốt lõi của Phật giáo Việt Nam

2.2.1 Nền tảng Triết lý của tinh thần nhập thế:

Hình thái cụ thể của tinh thần nhập thế đó là qua con đường Bồ-tát đạo. Con đường này không chỉ hướng đến sự giải thoát cá nhân, mà còn là sự dẫn thân tích cực vào cuộc đời để phụng sự và hóa độ chúng sinh; phản chiếu lòng từ bi và trí tuệ, những phẩm chất mà Đức Phật đã dày công vun đắp và truyền dạy.

Phật giáo nhập thế là sự vận dụng quan điểm nhân sinh của đạo Phật vào những mảng xã hội, kinh tế, chính trị,... Điều này đòi hỏi sự tham gia chủ động và tinh thần bất bạo động để xử lý những việc cấp bách của xã hội. Để thực hành tinh thần này, mỗi người cần phải nỗ lực tu tập, nhận thức thực tại, để thấy được lý duyên sinh, từ đó tạo ra năng lực chuyển hóa những khổ đau của con người trong cuộc sống. Đây được xem là hình thái và cốt lõi của Phật giáo trong bối cảnh hiện đại cũng như hậu hiện đại.

2.2.2 Biểu hiện lịch sử của tinh thần nhập thế tại Việt Nam

Tinh thần nhập thế của Phật giáo phát triển mạnh mẽ nhất dưới thời Lý - Trần. Trong giai đoạn này, Phật Giáo thành quốc giáo, các vị Tăng sĩ không chỉ là nhà tu hành mà còn đảm trách vị trí quốc sư, cố vấn quan trọng cho triều đình, tham gia vào các quyết sách của quốc gia. Điển hình là trường hợp của vua Trần Nhân Tông, người đã xuất gia tu tập ngay khi còn tại vị, cho thấy sự hòa quyện sâu sắc giữa đạo pháp và vận mệnh đất nước. Cho nên, tinh thần nhập thế không phải là một sự thích nghi hay điều chỉnh của Phật giáo trước những biến động xã hội, mà là một đặc tính nội tại, một phần cốt lõi trong bản sắc của

PGVN.

Từ những nền tảng triết lý về lòng từ bi và trí tuệ, đến những biểu hiện lịch sử cụ thể như việc các vị Tăng sĩ tham gia vào chính sự, tinh thần nhập thế đã định hình cách Phật Giáo tương tác cùng xã hội và quốc gia. Điều này lý giải vì sao Phật giáo nước ta luôn có khuynh hướng tự nhiên “đồng hành cùng Dân tộc” trong công cuộc đấu tranh và xây dựng đất nước.

2.2.3 Giá trị nội tại của Phật giáo trong sự tham gia tích cực vào đời sống xã hội

Các hành động thiết thực, góp phần đáp ứng những nhu cầu cấp thiết của xã hội là những biểu hiện của giá trị Phật giáo nhập thế. Giá trị này giúp con người sống có trách nhiệm hơn, không chỉ hướng đến hạnh phúc cá nhân mà còn chú ý tới lợi ích chung của toàn thể. Thông qua việc chuyển hóa tham lam thành trí tuệ, sân hận thành từ bi, Phật giáo nhập thế giúp tạo ra một xã hội tích cực và tiến bộ.

Việc nhấn mạnh vào khía cạnh chuyển hóa nội tâm song hành với hành động bên ngoài thể hiện một cách tiếp cận toàn diện. Đóng góp của Phật giáo vào công cuộc giải phóng dân tộc không chỉ thể hiện ở số lượng người tham gia, mà còn ở chất lượng của sự dẫn thân. Sự dẫn thân này được bồi đắp từ tâm linh sâu sắc và ý chí kiên cường. Điều này minh chứng vai trò quan trọng của Phật giáo trong sự nghiệp chung của đất nước.

2.3 Truyền thống “Đồng hành cùng Dân tộc”: Sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử Phật giáo Việt Nam

Từ khi bén rễ trên đất Việt, có lẽ vào thế kỷ II-III (A.D), Phật giáo không đơn thuần là một tôn giáo, mà đã thành một sự thiết yếu trong dòng chảy tâm linh của đất nước. Mối liên hệ sâu sắc này được biểu hiện rõ ràng qua các mốc lịch sử, từ quá trình dựng nước đến bảo vệ chủ quyền, trong cả thời bình lẫn thời chiến.

GHPGVN được thành lập vào ngày 07/11/1981, đã chính thức ghi nhận “đồng hành cùng Dân tộc” trong Hiến chương Giáo hội, xem đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động Phật sự. GHPGVN xác định trọng điểm của những hoạt động Phật sự là song hành cùng đất nước trong sự nghiệp chung, nhất là sự nghiệp đại đoàn kết toàn Dân tộc.



(Ảnh: Internet)

Phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” không chỉ là một tuyên bố mà còn là sự gắn kết hài hòa bởi những giá trị lịch sử và hiện đại. Yếu tố này biểu hiện mối quan hệ khăng khít giữa đạo Phật và Dân tộc, đồng thời khẳng định sự đồng điệu với hướng đi tạo dựng CNXH mà Việt Nam đã lựa chọn. Việc GHPGVN chính thức hóa phương châm này trong Hiến chương là một bước đi mang tính chiến lược, đảm bảo rằng truyền thống “hộ quốc an dân” và “nhập thế” sẽ vẫn được tiếp tục và gia tăng một cách có hệ thống trong khung cảnh xã hội hiện đại. Điều này không chỉ củng cố vị thế của Phật giáo mà còn giúp Phật giáo thành một thể thống nhất, vượt qua những khác biệt nội bộ để tập trung vào mục tiêu chung của quốc gia.

2.4 Những đóng góp của Phật giáo vào sự nghiệp giải phóng và bảo vệ Dân tộc

2.4.1 Vai trò trong Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa

Ở thời kỳ tiền khởi nghĩa (1940-1945), nhiều tự viện đóng vai trò là cơ sở bí mật và là nơi trú ẩn an toàn cho các nhà hoạt động cách mạng cấp cao. Chùa Đồng Kỵ, thuộc tỉnh Bắc Ninh là một minh chứng tiêu biểu, dưới sự lãnh đạo của Đại đức Phạm Thông Hòa, đã tận tâm che chở và bảo vệ những đồng chí như Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Lương Bằng, Trường Chinh, Lê Đức Thọ,... cùng nhiều cán bộ khác. Với vị trí hẻo lánh, cách biệt khu dân cư và được che chắn bởi lũy tre dày

đặc, đã tạo ra sự an toàn cho các cán bộ, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động giao liên và vận chuyển thông tin, từ đó tạo nền móng vững chắc cho thắng lợi của CMT8.

Trước thêm CMT8, phong trào chấn hưng Phật giáo, đặc biệt ở miền Nam, đã giữ vai trò then chốt với việc đẩy mạnh nhận thức và củng cố cộng đồng Phật tử. Các Ni sư như Hồng Nga (Thích Nữ Diệu Ngọc) và Thích Nữ Diệu Tịnh đã đi đầu trong việc thành lập các trường học dành cho Ni giới, chuyển ngữ kinh sách sang chữ Quốc ngữ và sáng tác các bài viết kêu gọi chấn hưng Phật giáo, đồng thời chiến đấu vì quyền bình đẳng của nữ giới và Ni giới. Mặc dù không trực tiếp chỉ huy các cuộc khởi nghĩa vũ trang, nhưng những hoạt động này đã giúp ích tạo ra một cộng đồng Phật tử có ý thức Dân tộc sâu sắc, được tổ chức chặt chẽ và sẵn sàng góp mặt vào những phong trào XÃ HỘI rộng lớn hơn, bao gồm cả cuộc chiến đấu giành độc lập đất nước.

2.4.2 Đóng góp trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ

a. Kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954):

Tăng Ni, Phật tử đã thể hiện lòng quả cảm, tham gia tích cực vào sự nghiệp Cách mạng, không quản ngại hiểm nguy trước quân xâm lược. Hình ảnh “cởi áo cà sa, khoác chiến bào” là bằng chứng cho tinh thần xung phong nhập ngũ của nhiều nhà sư. Phật tử hăng hái góp sức vào các phong trào xã hội trọng yếu, chuyển hóa chùa chiền thành trường học, sư thầy thành người giáo dục. Khắp nơi trên cả nước, chùa trở thành điểm tựa cứu giúp người nghèo khó. Trong đó, nhiều ngôi chùa còn là nơi che chở cán bộ, cất giữ vũ khí, tổ chức hội họp bí mật, góp phần khá lớn vào thành công của cuộc kháng chiến chống Pháp.

b. Kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975):

Phật giáo miền Nam đã can đảm đứng lên chống lại sự áp bức của chính quyền Mỹ- Diệm. Các ngôi chùa trở thành trung tâm liên lạc bí mật, nơi thanh niên yêu nước tìm đến để tu học. Một số Phật tử, tăng ni đã tham gia Cách mạng, làm người chiến sĩ, người giao liên, hoặc cán bộ vận động binh lính chính quyền Sài Gòn đình chiến.

Phong trào Phật giáo năm 1963 là một mốc lịch sử quan trọng, cuộc đấu tranh chính trị quyết liệt tại Sài Gòn, làm gia tăng bất đồng giữa người dân và chế độ độc tài Mỹ-Diệm, đưa họ vào thế tách biệt. Ngày 11/06/1963 hình ảnh tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức ở Sài Gòn, để phản đối việc trấn áp Phật giáo, chiến tranh và đòi tự do tôn giáo, độc lập Dân tộc, đã gây chấn động không chỉ miền Nam và tạo nên làn sóng phản đối đế quốc Mỹ trên toàn thế giới, ủng hộ

nước ta. Hòa thượng Thích Quảng Đức được suy tôn là “Bồ Tát sống”, biểu tượng của lòng từ bi và sự hy sinh vì đạo pháp, Dân tộc. Hành động này thể hiện sức mạnh của sự dẫn thân tâm linh trong đấu tranh chính trị, có khả năng tác động mạnh mẽ đến dư luận quốc tế và thay đổi tình hình.

Phật giáo phía Bắc kêu gọi các tín đồ, chức sắc cùng nhân dân đoàn kết xây dựng CNXH và trợ giúp cho cuộc chiến đấu ở miền Nam. Với quyết tâm “Quốc gia lâm nguy, thất phu hữu trách”, đông đảo nhà sư nhập ngũ tình nguyện, vào miền Nam đấu tranh. Hội Phật giáo phía Bắc cũng lên tố cáo trọng tội của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên các hội nghị quốc tế, góp mặt sáng lập và đồng hành trong tổ chức Phật giáo châu Á vì hòa bình (ABCP), góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2.4.3 Tham gia sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay



(Ảnh: Internet)

a. Đóng góp vào phát triển kinh tế và an sinh xã hội

GHPGVN luôn song hành cùng Dân tộc, khuyến khích Phật tử chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và Pháp luật Nhà nước trong công cuộc kiến thiết Kinh tế - Xã hội, bảo đảm trật tự an ninh. Giáo hội sẵn sàng góp mặt vào những đợt thi đua như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”... Trong giai đoạn đại dịch COVID-19 (2020-2021) bùng phát và những đợt thiên tai, bão lũ liên tiếp ở miền Trung, GHPGVN cùng tăng ni Phật tử đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ kịp thời, cần thiết và hiệu quả. Điển hình là

việc dành tặng máy khu áp lực âm cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vận động quyên góp mua sắm trang thiết bị y tế, tổ chức các đoàn xe cứu trợ, quyên góp hàng tỷ đồng tiền mặt và nhu yếu phẩm cho đồng bào gặp cảnh khốn khó.

b. Vai trò trong củng cố đại đoàn kết toàn dân và bảo tồn văn hóa:

GHPGVN luôn song hành mật thiết với sự tồn tại của đất nước, tiếp nối truyền thống “hộ quốc an dân, đồng hành cùng Dân tộc”, thúc đẩy khối đại đoàn kết cả nước và đoàn kết tôn giáo. Phật giáo chỉ dẫn Phật tử, tín đồ tuân thủ làm theo Chánh pháp và Pháp luật Nhà nước. Tinh thần nhập thế của PGVN còn biểu hiện rõ qua các chương trình giáo dục cho thanh thiếu niên, từ những khóa tu và trại hè, Phật giáo giáo dục giới trẻ về cốt cách, lối sống tích cực, nghĩa vụ với cộng đồng. Ngoài ra, Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và đẩy mạnh những giá trị văn hóa truyền thống, giúp tạo ra một nền văn hóa tiến bộ và mang bản sắc rõ nét của dân tộc Việt Nam.

c. Tham gia chính trị và hoạt động đối ngoại

Sự tham gia của các chức sắc Phật giáo vào những tổ chức Chính trị-Xã hội đã thành một yếu tố rất cần thiết trong sự phát triển đất nước, nhiều vị được bầu làm đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, minh chứng cho sự chuyển mình của Phật giáo từ giai đoạn đồng hành cùng dân tộc trong chiến tranh sang vai trò kiến tạo và phát triển đất nước.

GHPGVN đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, giới thiệu hình ảnh đất nước và những đường lối về tôn giáo của Đảng ta đến bạn bè quốc tế. Bên cạnh đó, Giáo hội đặc biệt coi trọng việc bồi dưỡng đạo đức cho thanh thiếu niên, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức vững chắc cho sự phát triển bền vững của quốc gia.

2.5 Bài học kinh nghiệm và định hướng phát huy phương châm “Đạo Pháp - Dân tộc - CNXH” của Giáo Hội Phật giáo Việt Nam

2.5.1 Thành công của sự hòa hợp “Đạo Pháp - Dân tộc”

PGVN đã thể hiện vai trò to lớn trong quá trình giải phóng và bảo vệ Tổ quốc nhờ vào sự gắn bó mật thiết với Dân tộc. Mối quan hệ này đã thành sức mạnh lớn lao, nhất quán, tồn tại qua nhiều thế kỷ, được xây dựng trên tinh thần nhập thế, truyền thống hộ quốc an dân, biến các giá trị từ bi, trí tuệ và trách nhiệm của Phật giáo thành hành động thiết thực, hướng đến xã hội an lạc và bảo vệ

lãnh thổ quốc gia.

Từ triều đại Lý-Trần đến CMT8 và những cuộc chiến đấu, lịch sử đã minh chứng rằng khi Phật giáo chủ động đồng hành cùng đất nước, đạo Phật không chỉ phát triển mạnh mẽ mà còn trở thành nguồn sức mạnh cần thiết cho sự phục hồi và gia tăng của đất nước. Điều này cho thấy sự hiện hữu của Phật giáo tại nước ta luôn song hành với vận mệnh đất nước, tạo nên mối quan hệ hữu cơ, bền vững.

2.5.2 Củng cố yếu tố “Chủ nghĩa Xã hội” trong bối cảnh đương đại

Việc đưa yếu tố “Chủ nghĩa Xã hội” vào tôn chỉ của GHPGVN thể hiện sự gắn kết với con đường phát triển quốc gia đã được định hình từ sau CMT8, dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam. GHPGVN xem đây là sự đồng thuận, nhằm điều chỉnh các hoạt động hướng tới mục tiêu chung của quốc gia: tạo dựng đất nước Việt Nam XHCN thịnh vượng, dân chủ, văn minh, công bằng và hạnh phúc. Việc khẳng định “Chủ nghĩa Xã hội” trong tôn chỉ không phải là một sự nhượng bộ, mà là sự thể hiện tinh thần dân tộc, đồng hành cùng Dân tộc trong bối cảnh hiện tại, góp mặt tích cực vào quá trình tạo dựng CNXH, thông qua những việc làm an sinh, giáo dục đạo đức và phát triển kinh tế. Đây là sự tiếp nối và tăng thêm những giá trị tích cực của Phật giáo trong bối cảnh mới, giúp ích vào sự tăng trưởng bền lâu của đất nước.

2.5.3 Các chiến lược trọng tâm của GHPGVN

a. Củng cố nội lực và phát huy trí tuệ tập thể

GHPGVN chú trọng củng cố sự hòa hợp, thống nhất trong nội bộ của Giáo hội, xây dựng một tập thể vững mạnh, có kỷ luật, tuân thủ Giới luật. Đây là yếu tố then chốt để đảm bảo sức mạnh nội tại, tạo tiền đề cho mọi hoạt động hiệu quả, nhất là trong tình hình các nước hội nhập ngày càng sâu rộng. Ngoài ra, Giáo hội khuyến khích sự tham gia đóng góp quan điểm của toàn thể Phật tử, Tăng Ni tạo môi trường dân chủ hòa hợp, cầu thị để mọi người cùng nhau xây dựng Giáo hội trang nghiêm và phát triển.

b. Đổi mới phương pháp Hoằng pháp và giáo dục Phật tử

Đổi mới các phương thức truyền bá giáo lý, tiếp cận Phật tử một cách sáng tạo, thích hợp với xã hội hiện đại và thoả mãn nhu cầu tu học của mọi tầng lớp nhân dân. Chú trọng việc truyền bá đạo đức Phật giáo, giúp tạo ra một xã hội văn minh, tốt đẹp. Đồng thời, nâng cao chất lượng về giáo dục: Đầu tư chất lượng

quản lý, đổi mới chương trình, phương thức giảng dạy và tu học ở những cơ sở đào tạo tăng ni. Bảo đảm tăng ni được cung cấp kiến thức đầy đủ về Phật học, kỹ năng hành đạo, đáp ứng tiêu chí phát triển của Giáo hội và xã hội.

c. Mở rộng quan hệ đối ngoại và nghiên cứu Phật học

Mở rộng hợp tác với các tổ chức Phật giáo và tôn giáo trên thế giới theo hướng giao lưu về văn hóa. Tăng cường kết nối với các Hội Phật tử Việt Nam ở nước ngoài, phát huy vai trò của Phật giáo trong việc quảng bá giáo pháp, hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra thế giới. Đầu tư nghiên cứu Phật học, khẳng định và làm nổi bật những giá trị tinh hoa, bản sắc độc đáo của PGVN.

d. Tăng cường công tác giám sát và truyền thông

Gia tăng công tác kiểm soát và giám sát những hoạt động quản lý Tự viện, Phật sự, sinh hoạt của Tăng Ni đúng theo Hiến chương GHPGVN và Pháp luật ban hành. Nâng cao công tác truyền thông Phật giáo, dùng những cách thức truyền thông hiện đại để truyền bá giáo lý, lan rộng các trị giá tốt đẹp của đạo Phật vào đời sống xã hội.

Các chiến lược này thể hiện sự thể chế hóa sâu sắc phương châm cốt lõi của GHPGVN. Mục tiêu được cụ thể hóa thành các kế hoạch hành động chi tiết, gồm các lĩnh vực quản lý, giáo dục, văn hóa và quan hệ quốc tế. Cách tiếp cận hệ thống này đảm bảo tinh thần “đồng hành cùng Dân tộc” không chỉ là khẩu hiệu mà còn được thực hiện một cách chủ động, liên tục thông qua các cấu trúc tổ chức và kế hoạch chiến lược hiện đại, từ đó bảo đảm uy tín, sự ảnh hưởng và vị thế lâu dài của Phật giáo trong xã hội.

III. Kết luận

Phật giáo Việt Nam, thành phần gắn bó của lịch sử đất nước, đã ghi dấu ấn sâu sắc qua những đóng góp vô giá, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng Tháng 8 và sự kiện to lớn Quốc khánh 02/09. Triết lý “nhập thế”, đặc trưng bởi Phật giáo, được biểu hiện không chỉ qua hành động bảo vệ những nhà lãnh đạo cách mạng tiền bối, tham gia tích cực vào các cuộc kháng chiến, mà còn qua nỗ lực không ngừng trong việc bồi đắp nền tảng đạo đức cho xã hội đương đại. Với phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - CNXH”, GHPGVN đã khẳng định một cách mạnh mẽ mối liên hệ biện chứng, sự gắn bó mật thiết giữa Phật giáo và vận mệnh quốc gia. Đây chính là kim chỉ nam, là cơ sở xác định cho mọi hoạt động của Giáo hội. Nhờ vậy, PGVN luôn đồng hành cùng dân tộc trên tiến trình kiến tạo một nước Việt Nam hòa bình, hùng mạnh và thịnh vượng.

Trong tình hình thế giới đầy thay đổi và phức tạp, GHPGVN duy trì khẳng định vai trò là một lực lượng ổn định, giúp ích vào việc duy trì an ninh, hòa bình và phát triển bền vững. Tinh thần từ bi, bác ái và hòa hợp, những giá trị cốt lõi của Phật giáo, có vai trò then chốt với việc tạo dựng một xã hội đoàn kết, nhân ái và tràn đầy yêu thương. Sự hòa quyện giữa truyền thống và hiện đại, giữa Đạo pháp và thế tục giúp Phật giáo Việt Nam liên tục thích ứng và gia tăng, giúp ích vào sự nghiệp tạo dựng một Việt Nam văn minh, giàu mạnh và hạnh phúc.

Tác giả: **Đại đức Thích Nguyên Hưng**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Tài liệu tham khảo:

- 1] Tạp chí Nghiên cứu Phật học (2023), *Tinh thần nhập thế, hộ quốc an dân của PGVN qua cuộc đời và đạo nghiệp của Bồ tát Quảng Đức*.
- 2] Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân (2024), Ý nghĩa lịch sử của cách mạng Tháng 8/1945.
- 3] Báo Điện tử Chính phủ (2022), *GHPG chung tay xây dựng đất nước hòa bình, hùng cường, thịnh vượng, nhân dân ấm no, hạnh phúc*.
- 4] Tạp chí Quốc phòng toàn dân (2011), *GHPGVN đồng hành cùng Dân tộc*.
- 5] PGS.TS Lê Cung, khoa Lịch sử Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam học - Kỷ yếu Hội thảo lần thứ hai, *Phong trào Phật giáo miền nam Việt Nam năm 1963 với cuộc đảo chính lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm (01/11/1963)*.
- 6] Báo Điện tử Công lý (2024), *PHẬT GIÁO VIỆT NAM góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy đất nước phát triển*.
- 7] Nguồn: <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/tinh-than-nhap-the-ho-quoc-an-dan-cua-Phật-giáo-Việt-Nam-qua-cuoc-doi-va-dao-nghiep-cua-bo-tat-quang-duc.html>.
- 8] Nguồn: <https://dhcsnd.edu.vn/y-nghia-lich-su-cua-cach-mang-thang-81945>.
- 9] Nguồn: <https://baochinhphu.vn/giao-hoi-phat-giao-chung-tay-xay-dung-dat-nuoc-hoa-binh-hung-cuong-thinh-vuong-nhan-dan-am-no-hanh-phuc-102221129200341787.htm>.

10] Nguồn: <https://tapchiquptd.vn/vi/binh-luan-phe-phan/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-dong-hanh-cung-dan-toc/681.html>.

11] Nguồn: <https://congly.vn/phat-giao-viet-nam-gop-phan-on-dinh-xa-hoi-thuc-day-dat-nuoc-phat-trien-431669.html>.